TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2018/DS-ST
Ngày: 10/4/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Lý Chung

2. Bà Lê Như Nguyệt

Thư ký phiên Tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Anh - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2017/TLST-DS ngày 17/10/2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 06/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa 07/2018/QĐST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1970;
Địa chỉ: 86/114 đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Diệp U, chứng minh nhân dân số 021967890;
Địa chỉ: 327/20 đường H, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/7/2017, các bản tự khai của nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/5/2017, bà Nguyễn Thị P có cho bà Diệp U vay số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, trả mỗi ngày, thời hạn 30 ngày góp thanh toán đủ. Đến ngày

03/06/2017, bà U vay thêm bà P số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, trả mỗi ngày trong vòng 30 ngày kể từ ngày 03/06/2017; tổng cộng số tiền bà P cho bà U mượn là 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng và không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên đến hạn thanh toán, bà U cố tình lần tránh, không trả cho bà P số tiền nêu trên.

Do đó bà P làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Diệp U trả cho bà P một lần số tiền 150.000.000 (năm mươi triệu) đồng, không yêu cầu bà U trả lãi trên số tiền nợ gốc nói trên.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về nội dung giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo. Tuy nhiên, Thẩm phán vi phạm thời hạn thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Về nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị P và bà Diệp U là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Theo kết quả xác minh của Công an Phường y, Quận Z thì bà Diệp U có hộ khẩu thường trú tại 327/20 đường H, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 5/2017 do thiếu nợ nên bà U đã bỏ nhà đi không rõ lý do cho đến nay. Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 quy định "trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại Khoản 3 Điều 40 và Điểm b Khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tống đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan". Do bị đơn là bà Diệp U có hộ khẩu tại Quận 11 và việc đi khỏi địa phương không báo cho người khởi kiện biết

nên căn cứ theo Điểm a, Khoản 1, Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt không đến Toà án mà không có lý do dù Tòa án đã niêm yết, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định pháp luật nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; Căn cứ Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về việc áp dụng luật nội dung: Áp dụng Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

[3] Xét yêu cầu nguyên đơn:

Căn cứ Giấy mượn tiền ghi ngày 09/5/2017 và ngày 03/06/2017 có chữ ký của bà Diệp U, cho nên có cơ sở xác định bà U có vay của nguyên đơn số tiền 150.000.000 đồng và các khoản vay đều đã đến hạn thanh toán. Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 470 Bộ Luật dân sự 2015 thì đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không lãi suất. Theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng vay tài sản thì tất cả các khoản vay đều đã đến hạn, căn cứ Khoản 1 Điều 466 Bộ Luật dân sự 2015 "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn". Do đó về yêu cầu của bà Nguyễn Thị P yêu cầu bà Diệp U phải trả số nợ 150.000.000 đồng đã vay là có cơ sở.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 11 đã ban hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ ghi rõ nội dung khởi kiện của nguyên đơn cũng như các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp và gửi cho bà Diệp U. Các tài liệu vừa nêu Tòa án đã tống đạt và niêm yết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà U cố tình vắng mặt và không có văn bản phản hồi ý kiến đối với nội dung trình bày của nguyên đơn. Do vậy, theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì những tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra nhưng phía bị đơn không có ý kiến phản đối thì nguyên đơn không có nghĩa vụ phải chứng minh, chứng cứ này được xem là có giá trị và được sử dụng làm căn cứ để giải quyết vụ án. Việc bị đơn không đến Tòa án là đã từ bỏ quyền được chứng minh, phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn về số nợ được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Diệp U trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: " bị đơn phải chịu án phí trên số tiền mà nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận (150.000.000 đồng). Vì

vậy, số tiền án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng, nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự Quận 11.

Hoàn trả số tiền án phí nguyên đơn đã nộp là 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AG/2014/0004508 ngày 05/10/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự Quận 11 cho bà Nguyễn Thị P.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 267 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 466, Khoản 1 Điều 470, Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị P, buộc bà Diệp U trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bà Diệp U chậm thực hiện nghĩa vụ nêu trên thì bà U còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả cho bà P theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Bà Diệp U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 (bảy triệu năm trăm) đồng, nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự Quận 11.

Hoàn trả số tiền án phí đã nộp là 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AG/2014/0004508 ngày 05/10/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự Quận 11 cho bà Nguyễn Thị P.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bị đơn nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyênyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Lại Thị Thu Thủy